

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày: 29- 4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

2. Bà Trần Thị Ngọc Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Phan Đại D, sinh ngày 01/5/1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 3/15 khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D1, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Hồng Y, sinh năm 1959; có vợ là: Lê Thị Ánh N1, sinh năm 1993 và có 02 con; tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 83/HSST); Ngày 21/12/2006, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 60.000 đồng về hành vi gây rối trật tự trong khu dân cư; Ngày 06/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 38/2009/HSST); Ngày 04/6/2010, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 17/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 147/2011/HSST); Ngày 18/6/2020, bị Công an phường Kim Long, thành phố H xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật

tự khu dân cư”, các án tích, xử phạt vi phạm hành chính đó đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn N (tên gọi khác: Năm), sinh ngày 14/02/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Đăng ký HKTT: 12/64 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, chỗ ở: 16 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/5/2009, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”; Ngày 03/3/2017, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 09/3/2018, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 66/2019/HSPT), các án tích, xử phạt vi phạm hành chính đó đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Trần Đức P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: 104G, chung cư P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/9/2021 do cần có ma túy (dạng kẹo) để sử dụng nên anh Trần Đức P nhắn tin cho người tên Win (không rõ nhân thân, lai lịch) qua Zalo tên “Ki” để đặt mua 10 viên kẹo. Win gọi điện thoại cho Lê Phan Đại D hỏi có kẹo không để bán. Mặc dù không có ma túy thật để bán nhưng do cần tiền tiêu xài D vẫn nói có nên được Win cho mật khẩu để đăng nhập vào zalo. Sau khi đăng nhập vào, D trực tiếp nhắn tin trao đổi với anh P, thỏa thuận bán 10 viên kẹo với giá 2.500.000 đồng thì anh P đồng ý. D hẹn khoảng 16 giờ đến ngã 4 đường Nguyễn Trãi - Đặng Trần Côn sẽ có người giao hàng. Thỏa thuận xong, D đi đến phòng thuê trọ của Phan Văn N tại số 16 đường Đặng Trần Côn, phường Tân Hòa, thành phố H. D nói với N “có người đặt mua kẹo nhưng không có” và rủ N làm giả ma túy để bán thì N đồng ý. N lấy ra 10 viên thuốc tây dạng tròn màu đen rồi cùng D bỏ thuốc vào trong giấy vệ sinh, tiếp đó bỏ vào túi ni lông màu đen, bên ngoài dùng băng keo màu vàng quấn lại tạo thành 01 bọc hàng giả. Chuẩn bị xong, cả hai đi ra địa điểm hẹn giao ma túy. D bỏ gói ma túy giả vào thân cây phượng trước nhà số 11 đường N, phường T, thành phố

H rồi nói N ngồi đó đợi người đến để giao hàng và lấy tiền, còn D đi đến 01 quán nước gần đó để quan sát. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô chở chị Lê Thị T đến địa điểm hẹn thì gặp N. Anh P hỏi “hàng mô” thì N chỉ vào gói đang nhét trên thân cây. Chị T lấy 2.500.000 đồng ra đưa cho N, cùng lúc đó N lấy gói ma túy giả giao cho chị T. Nhận tiền xong, N bỏ đi nhanh về phòng trọ và giao hết tiền cho D. Anh P mở ra kiểm tra thì thấy các viên thuốc nên biết không phải ma túy và đuổi theo N nhưng không đuổi kịp. Trên đường chạy xe về, chị T vút gói ma túy giả gần hồ Hương Sen và cả 02 người cùng đến Công an phường T trình báo vụ việc. Sau khi chiếm đoạt được tiền, D và N tiêu xài chung hết khoảng 200.000 đồng. Biết được vụ việc đã bị phát hiện, D và N thống nhất chuyển khoản trả lại cho anh P đủ số tiền 2.500.000 đồng.

- *Về vật chứng:* Do chị T đã vút gói ma túy giả trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình điều tra, đã cho các bị cáo D và N tự thực hiện lại việc làm giả gói ma túy dạng kẹo là 01 bọc ni lông màu đen, bên ngoài quấn băng keo màu vàng, bên trong có 10 viên thuốc dạng hoạt huyết dưỡng não màu đen được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Trần Đức P đã nhận lại đủ số tiền 2.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Lê Phan Đại D và Phan Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Phan Đại D từ 08 tháng đến 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bọc ni lông màu đen, bên ngoài quấn băng keo màu vàng, bên trong có 10 viên thuốc dạng hoạt huyết dưỡng não màu đen được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng.

Ý kiến của các bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Quá trình điều tra bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, các bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trước đó, không có yêu cầu, bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Lê Phan Đại D và Phan Văn N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 06/9/2021 tại phường Tân Hòa, thành phố H, mặc dù không có ma túy thật để bán nhưng với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo Lê Phan Đại D và Phan Văn N cùng nhau làm giả 01 gói ma túy bên trong có 10 viên thuốc, sau đó lừa bán cho anh Trần Đức P chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện thấy rằng: Các bị cáo Lê Phan Đại D và Phan Văn N nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét căn cứ quyết định hình phạt, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo N là người tiếp nhận ý chí từ bị cáo D và là người thực hành tích cực nên chịu trách nhiệm với vai trò sau bị cáo D.

Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, cả hai bị cáo đã từng nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị Tòa án xử phạt tù nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật.

Tuy nhiên, các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về sử lý vật chứng: 01 bọc ni lông màu đen, bên ngoài quấn băng keo màu vàng, bên trong có 10 viên thuốc dạng hoạt huyết dưỡng não màu đen được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng, đây là các vật do Cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo D và N tự làm lại, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Phan Đại D và Phan Văn N (tên gọi khác: Năm) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Lê Phan Đại D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 22/12/2021).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 23/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bọc ni lông màu đen, bên ngoài quấn băng keo màu vàng, bên trong có 10 viên thuốc dạng hoạt huyết dưỡng não màu đen được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng.

Các vật trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, ngày 28/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Phan Đại D và Phan Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư P TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Hạnh